

Số: 99/BC-THPTMD

Cẩm Phả, ngày 14 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực Trường THPT Mông Dương Quý I năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 297/KH-SGDĐT ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025;

Thực hiện Kế hoạch số 47/KH-THPTMD ngày 08/02/2025 của trường THPT Mông Dương về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025,

Trường THPT Mông báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng Quý I năm 2025 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng: Nhà trường quán triệt, triển khai các văn bản chỉ đạo của các cấp, ngành về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên; đã xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025 trên cơ sở Kế hoạch của Sở GD&ĐT đã ban hành.

Trong sinh hoạt Chi bộ định kỳ và họp nhà trường hàng tháng đối với đảng viên, cán bộ, viên chức và người lao động để phổ biến, quán triệt, tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Thành ủy Cẩm Phả về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Thường xuyên chỉ đạo và quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực gắn với thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban chấp hành Trung ương Đảng, khóa XIII “về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống”, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị “tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và các chỉ đạo

của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Tiếp tục quán triệt, đẩy mạnh và triển khai việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng; Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương; của Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế tại nhà trường.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định của pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng tham nhũng, qua đó tự mình kiến nghị hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp: Thực hiện công tác rà soát nhưng chưa phát hiện quy định của pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng tham nhũng ...

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng: Phân công trách nhiệm về việc thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực cho lãnh đạo nhà trường.

- Công tác phòng, chống tham nhũng trong nhà trường, do đồng chí Hiệu trưởng phụ trách, Ban Thanh tra nhân dân của trường thường xuyên giám sát triển khai, thực hiện.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng: hình thức tuyên truyền chủ yếu là: Qua hội họp, sinh hoạt chi bộ, gửi tài liệu nghiên cứu qua email cá nhân.

e) Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Số cuộc thanh tra : 01

- Kết quả phát hiện và xử lý vi phạm qua thanh tra: Không có

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong nhà trường

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị: Thực hiện theo đúng kế hoạch.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn: Đã ban hành trong Quy chế chi tiêu nội bộ và quy định về định mức sử dụng điện, nước, thiết bị trong nhà trường.

c) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức: Đã xây dựng và thực hiện nghiêm túc từ đầu năm học 2024- 2025.

d) Việc chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn: Không có.

đ) Việc thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt: Tiếp tục tăng cường công tác cải cách hành chính trong nhà trường; Thực hiện công tác chuyển đổi số trong trường theo kế hoạch; thực hiện thu các khoản từ người học, trả lương cho cán bộ, giáo viên đều qua tài khoản ngân hàng, không dùng tiền mặt.

e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập: Thực hiện theo đúng quy định.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ: Nhà trường đã tổ chức hoạt động kiểm tra nội bộ nhưng không phát hiện trường hợp tham nhũng trong đơn vị.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: Không.

c) Kết quả xem xét, phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: Không.

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: Không.

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng: Không.

f) Kết quả xử lý trách nhiệm người đứng đầu: Không.

g) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong ngành thanh tra : Không

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ngành, địa phương: Tốt.

2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước: Tốt hơn.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng: Đạt.

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng. Không có.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Cấp ủy, Chi bộ, nhà trường trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018. Tổ chức quán triệt, thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết,

Chỉ thị của Đảng về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại nhà trường.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực như: Kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, viên chức; công tác công khai, minh bạch trong hoạt động của nhà trường theo quy định... nhằm phòng ngừa, ngăn chặn có hiệu quả hành vi tham nhũng, tiêu cực.

- Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch số 47/KH-THPTMD ngày 08/02/2025 về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025 của trường THPT Mông Dương. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng cho cán bộ, viên chức, người lao động và các quy định của pháp luật có liên quan. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan; chuẩn hóa và thực hiện các quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức, đạo đức nghề nghiệp; nâng cao văn hóa công sở và văn hóa giao tiếp của cán bộ, nhà giáo.

- Phát huy vai trò người đứng đầu, chịu trách nhiệm trong việc quản lý, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực thi nhiệm vụ của cán bộ, nhà giáo và người lao động thuộc quyền quản lý, đặc biệt là việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử trong nhà trường.

2. Kiến nghị, đề xuất: Không.

Trên đây là báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng quý I năm 2025 của Trường THPT Mông Dương./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- Phó HT;
- Tổ chuyên môn; Văn phòng;
- Công đoàn, Đoàn TN, TTND;
- CB, GV, NV;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Dương Thị Bích Mai

KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

(Số liệu tính từ ngày 15/12/2024 đến ngày 14/3/2025)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	1
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	38
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	0
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	01

9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	02
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	0
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i>		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	0
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<i>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</i>		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	3

23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
	<i>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</i>		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</i>		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	1
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG		
	<i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i>		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
	<i>Qua hoạt động thanh tra</i>		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0

35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
<i>Qua điều tra tội phạm</i>			
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG			
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra (trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	0
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	0
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	0
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	0
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0

	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
50	+ Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
52	+ Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
54	+ Đất đai	m ²	0
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	0
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	0
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		
	+ Tặng Giấy khen		
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người	0
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó đã kết luận là có hành vi tham nhũng	Người	0
59	Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định tại Nghị định 90/2013/NĐ-CP	Đơn	0

60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	Đơn	0
61	Số đơn yêu cầu đã được giải trình	Đơn	0

TRƯỜNG THPT MÔNG DƯƠNG

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
1	0			
2	0			
...	0			